

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 54, 55, 81, 82, 83, 84 và 85 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27-4-2018 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 266/2018/TLST-HNGĐ ngày 19/4/2018, về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Đỗ Thành D và Bà Võ Thị Xuân M.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Ông Đỗ Thành D, sinh năm 1991.

Địa chỉ: thôn N, xã T, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

Địa chỉ liên lạc: số 257/18/5 đường H, Phường X, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Võ Thị Xuân M, sinh năm 1988.

Địa chỉ: số 958/5 đường V, Phường B, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

3.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Đỗ Thành D và Bà Võ Thị Xuân M thuận tình ly hôn.

3.2. Về con chung: Có 01 con chung tên Đỗ Võ Văn L, sinh ngày 04/7/2014. Ông Đỗ Thành D và Bà Võ Thị Xuân M cùng thống nhất để Bà Võ Thị Xuân M là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đỗ Võ Văn L. Cấp dưỡng nuôi con tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Đỗ Thành D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở ông thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con, yêu cầu hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên hoặc hạn chế quyền thăm nom con sau khi ly hôn.

3.3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ Giấy chứng nhận kết hôn số: 77, quyền số 01/2014 ngày 06/6/2014 do Ủy ban nhân dân Phường B, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh cấp không còn giá trị pháp lý.

5/ Lệ phí dân sự sơ thẩm: Ông Đỗ Thành D và Bà Võ Thị Xuân M mỗi người phải nộp 150.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0029093 ngày 19/04/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6. Các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

6/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Quận 6;
- Chi cục THADS Quận 6;
- UBND P13 Quận 6;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lại Thị Bình Minh